

Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ

Cao Phong, ngày 25 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2022/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Bùi Thị V** - Sinh năm: 1988

- Bị đơn: **Bùi Văn Đ** - Sinh năm: 1987

Cùng trú tại: Xóm K - xã N - huyện C – H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Không có

2.3. Về tài sản chung: Không có

2.4. Về các khoản vay nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị V tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi

ngàn đồng) án phí ly hôn. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001823 ngày 25/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

Trả lại cho chị Bùi Thị V số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo biên lai số 0001823 ngày 25/10/2022.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- UBND nơi ĐK kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án. M

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

